Bài 17

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Serialization Deserialization là gì? | * Serialization: quá trình chuyển đối tượng thành chuỗi byte để lưu trữ (vào file, DB) hoặc truyền qua mạng. * Deserialization: quá trình chuyển chuỗi byte về lại đối tượng ban đầu. * Lớp muốn được tuần tự hoá (serialize) phải implement interface Serializable |
| 1. Transient dùng để làm gì? | * Từ khoá transient dùng để bỏ qua không tuần tự hoá (serialize) các biến không cần lưu khi ghi đối tượng. * Vidu : transient int password;   + Biến password sẽ không được ghi vào file khi serialize. |
| 1. Một số lưu ý khi triển khai Serialization trong java? | * Lớp phải implements Serializable. * Các thuộc tính không serialize được (vd: Thread, Socket) nên để transient. * Cùng một class nếu serialize/deserialize cần cùng phiên bản, nên dùng serialVersionUID.   java Sao chép Chỉnh sửa |
| 1. Cách triển IO Binary file với FileInputStream/ ObjectInputStream và FileOutputStream/ObjectOutputStream để lưu đối tượng | * Ghi đối tượng vào file:   FileOutputStream fos = new FileOutputStream("data.bin");  ObjectOutputStream oos = new ObjectOutputStream(fos);  oos.writeObject(obj); // obj phải implements Serializable  oos.close();  fos.close();   * Đọc đối tượng từ file:   FileInputStream fis = new FileInputStream("data.bin");  ObjectInputStream ois = new ObjectInputStream(fis);  MyClass obj = (MyClass) ois.readObject();  ois.close();  fis.close(); |